

Bản án số: 10/2025/HSST

Ngày 25/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thu Phương và ông Nguyễn Hà Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn, Kiểm sát viên.

Ngày 25/02/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 22/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 28/02/2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn O sinh năm 1982; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân A và bà Nguyễn Thị K; vợ Nguyễn Thị N và có 03 con. Tiền án không; tiền sự không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Trương Văn Q sinh năm 1987; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ và bà Lê Thị T; vợ Lương Thị Kim L và có 03 con. Tiền án không; tiền sự ngày 24/8/2022 bị Chủ tịch UBND xã K áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo nghị định 120/NĐ-CP. Lịch sử bản thân ngày 26/01/2008 bị Công an Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi buôn bán hàng cấm; ngày 22/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; ngày 28/6/2019 bị Chủ tịch UBND xã K áp dụng biện pháp quản lý giáo dục tại xã theo Nghị định 111/NĐ-CP; ngày 28/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 22/9/2021 bị Chủ tịch UBND xã K áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng theo Nghị định 111/NĐ-CP; ngày 23/2/2022 bị Công an thành phố Ninh Bình xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bị hại: Công ty cổ phần V; địa chỉ Xưởng cơ khí Xuân Thành, phố 1,

phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Người đại diện theo pháp luật: Anh Đinh Tiến S là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty.

- Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Nguyễn Văn T1 sinh năm 1987; nơi cư trú thôn 1, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; giấy uỷ quyền ngày 01/8/2024 và ngày 18/10/2024; vắng mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lương Thị Kim L1 sinh năm 1987, trú tại thôn 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Chị Nguyễn Thị L2 sinh năm 1987; trú tại thôn 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Nguyễn Văn L3 sinh năm 1977, trú tại thôn Phú An, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

O là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn Mỹ Hạnh thuộc Khu công nghiệp K, xã K. Quá trình làm việc O phát hiện trong kho của Công ty (Kho hàng này đã được Công ty Cổ phần V thuê lại để cất giữ tài sản của Công ty cổ phần V) để nhiều cuộn taplo quấn dây cáp điện, phía sau kho có hệ thống cửa sổ, cửa ra vào và không có người trông coi nên nảy sinh ý định vào trong kho trộm cắp dây cáp điện bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Khoảng 22 giờ 30 ngày 16/6/2024 O điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35K1-35660 đến nhà Q để rủ Q đi trộm cắp tài sản trong kho Công ty trách nhiệm hữu hạn Mỹ Hạnh, Q đồng ý. Sau đó O lấy 01 kim cộng lực ở nhà Q mang ra khu vực cổng Công ty Phúc Hưng dấu trong bãi cỏ rồi quay về nhà Q. Lúc sau Q bảo vợ là chị L1 đi cùng, Q chở chị L1 và O đến khu vực cổng Công ty Phúc Hưng thì dừng xe và bảo L1 đi xe mô tô về, sau khi chị L1 đi về thì Q đến lấy chiếc kim cộng lực rồi cùng O trèo theo tường rào của Công ty Phúc Hưng vào Công ty trách nhiệm hữu hạn Mỹ Hạnh. Sau đó cả hai tiếp tục đi theo lối cửa ra vào phía sau để vào kho, O đi rút dây nguồn Camera an ninh rồi cùng Q đi đến cuộn taplo quấn dây cáp điện, dùng kim cộng lực cắt 02 đoạn dây cáp điện một đoạn dài 6,6 mét và một đoạn dài 6,9 mét đều có đặc điểm là dây cáp điện loại 35C x 240 mm, vỏ màu đen bên trong có 01 lớp dây cáp kim loại màu trắng và 01 lớp cao su mỏng, bên trong lớp cao su mỏng có 04 dây điện lõi đồng bên ngoài bọc nhựa các màu xanh, đen, đỏ, vàng, sau đó O và Q kéo 02 đoạn dây cáp điện ra ngoài qua cửa sổ nhà kho. Thấy có đoạn gậy gỗ dài 2,05 mét cạnh cửa sổ, O và Q lấy đoạn gỗ khênh hai đoạn dây cáp điện ra khu bãi đất trống gần kho. Q giữ dây cáp điện còn O sử dụng dao dọc giấy rạch vỏ cao su bên ngoài ra để lấy dây lõi đồng bên trong. Khi đang giữ dây thì Q phát hiện có người nên bảo O bỏ kim cộng lực và các đoạn dây cáp điện vừa cắt trộm lại, bỏ chạy theo hướng vào ban đầu, rồi trèo qua tường rào của Công ty Phúc Hưng ra ngoài. Sau khi trèo ra ngoài Q bảo O gọi điện cho chị L1 đến đón Q và O về nhà.

Sau khi phát hiện mất tài sản, đến ngày 01/8/2024 anh T1 là người được Công ty cổ phần Vuity quyền đã làm đơn trình báo gửi Cơ quan điều tra Công an huyện Y đồng thời anh T1 cung cấp cho Cơ quan điều tra 01 USB đoạn video từ Camera an ninh của Công ty cổ phần Vgghi hình ảnh đối tượng nghi ngờ trộm cắp dây cáp điện của Công ty cổ phần Vvào ngày 16/6/2024.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra thu giữ tại vị trí nền nhà xưởng “01 kìm cộng lực”; thu giữ tại vị trí nền đất của bãi đất trống cách tường phía bắc nhà xưởng số 4 là 64 mét gồm “01 đoạn dây điện dài 6,6 mét, đường kính 0,05 mét bên trong có 04 đoạn dây điện màu vàng, đen, xanh, cam; 03 đoạn dây điện có vỏ bọc bên ngoài màu vàng, xanh, đen được cuộn tròn thành nhiều vòng và dùng dây thép buộc lại có đường kính là 0,02 mét; 01 đoạn dây điện có vỏ bọc bên ngoài màu cam dài 6,9 mét, đường kính là 0,015 mét; 01 gậy gỗ”.

Cơ quan điều tra Công an huyện Y tiến hành cân xác định khối lượng của dây cáp điện đã thu giữ: Đoạn dây điện dài 6,6 mét đường kính 0,05 mét bên trong có 04 đoạn dây điện màu vàng, đen, xanh, cam khối lượng là 50 kg; 03 đoạn dây điện có vỏ bọc bên ngoài màu vàng, xanh, đen dài 6,9 mét đường kính 0,02 mét tổng khối lượng là 42 kg; 01 đoạn dây điện có vỏ bọc bên ngoài màu cam dài 6,9 mét đường kính là 0,015 mét khối lượng là 07 kg.

Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 30/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản vì phạm trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: Giá trị của 01 đoạn dây cáp điện loại 35Cx240 mm, vỏ màu đen bên trong có 01 lớp dây cáp kim loại màu trắng và 01 lớp cao su mỏng, bên trong lớp cao su mỏng có 04 dây điện lõi đồng bên ngoài bọc nhựa các màu xanh, đen, đỏ, vàng có chiều dài là 6,6 mét tại thời điểm ngày 16/6/2024 là 13.860.000 đồng. Giá trị của 01 đoạn dây cáp điện loại 35Cx240 mm, vỏ màu đen bên trong có 01 lớp dây cáp kim loại màu trắng và 01 lớp cao su mỏng, bên trong lớp cao su mỏng có 04 dây điện lõi đồng bên ngoài bọc nhựa các màu xanh, đen, đỏ, vàng có chiều dài là 6,9 mét tại thời điểm ngày 16/6/2024 là 14.490.000 đồng; tổng cộng là 28.350.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát xác minh đối tượng và triệu tập O và Q lên làm việc, O và Q đều khai nhận ngày 16/6/2024 cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện trong kho vật tư của Công ty cổ phần Vgghi tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Mỹ Hạnh thuộc khu công nghiệp K, xã K. Quá trình điều tra Q và O khai nhận ngoài hành vi trộm cắp ngày 16/6/2024 thì Q và O còn có hành vi trộm cắp dây cáp điện trong kho của Công ty cổ phần Vgghi tại công ty trách nhiệm hữu hạn Mỹ Hạnh vào ngày 13/6/2024; cụ thể như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 13/6/2024 O điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD biển kiểm soát 35K1-356.60 đến nhà Q rủ Q đi trộm cắp tài sản tại kho của Công ty trách nhiệm hữu hạn Mỹ Hạnh, Q đồng ý và vào trong nhà lấy 01 kìm cộng lực để lên yên xe mô tô của O. Sau đó Q điều khiển xe mô tô chở O đến Khu công nghiệp K. Khi đến khu vực tường rào của Công ty Phúc Hưng bên cạnh Công ty trách nhiệm hữu hạn Mỹ Hạnh, Q dùng xe dẫu chiếc kìm cộng lực trong bãi cỏ gần tường bao của Công ty Phúc Hưng, còn chiếc xe mô tô O đặt nằm nghiêng tại bãi cỏ giáp tường bao của Công ty may Nienhsing. Sau đó cả hai lấy kìm cộng lực rồi trèo lên tường bao của Công ty Phúc Hưng vào khu vực phía sau

nhà kho của Công ty trách nhiệm hữu hạn Mỹ Hạnh. Quan sát thấy không có người, phía sau nhà kho có hệ thống cửa sổ và cửa ra vào, các cửa sổ đều khóa trong, còn cửa ra vào nằm ở vị trí gian giữa của nhà kho có tay nắm bên ngoài nên O và Q đến đây, mở thử thì mở được. O và Q đi qua các gian của nhà kho đến gian đặt các cuộn dây cáp điện, vì biết kho có lắp hệ thống Camera an ninh nên O đến rút dây nguồn của Camera rồi cùng Q đi đến khu vực đặt cuộn taplo quấn dây cáp điện (dây cáp điện loại 35C x 240 mm, vỏ màu đen bên trong có 01 lớp dây cáp kim loại màu trắng và 01 lớp cao su mỏng, bên trong lớp cao su mỏng có 04 dây điện lõi đồng bên ngoài bọc nhựa các màu xanh, đen, đỏ, vàng) rồi cùng nhau gỡ phần dây cáp ra, Q giữ dây còn O dùng kìm cắt 01 đoạn dây cáp điện có chiều dài là 5,2 mét. Sau đó O ra mở cửa sổ của gian nhà kho mang kìm cộng lực ra ngoài trước rồi cùng Q bê đoạn dây cáp điện ra bãi đất trống gần khu vực nhà kho; O sử dụng dao dọc giấy chuẩn bị từ trước rạch lớp vỏ cao su bên ngoài vát đi chỉ lấy 04 dây điện lõi đồng bên ngoài bọc nhựa các màu xanh, đen, đỏ, vàng và cuộn thành 04 cuộn tròn rồi cùng nhau bê các cuộn dây điện ra ngoài để đem đi tiêu thụ. Để đỡ công kênh khi di chuyển và tránh bị nghi ngờ là tài sản trộm cắp nên khi mang ra ngoài O và Q dùng kìm cộng lực cắt ngắn 04 cuộn dây điện thành các đoạn ngắn, vụn rồi buộc lại. Q điều khiển xe mô tô chở O và các cuộn dây điện trộm cắp được mang đến Cửa hàng thu mua phế liệu ở sau chợ Vệ, xã K bán cho anh L3 được 8.000.000 đồng; Q và O chia nhau mỗi người 4.000.000 đồng tiêu sài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 14/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản vì phạm trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: Giá trị của 01 đoạn dây cáp điện loại 35Cx240 mm, vỏ màu đen bên trong có 01 lớp dây cáp kim loại màu trắng và 01 lớp cao su mỏng, bên trong lớp cao su mỏng có 04 dây điện lõi đồng bên ngoài bọc nhựa các màu xanh, đen, đỏ, vàng có chiều dài là 5,2 mét tại thời điểm ngày 13/6/2024 là 10.920.000 đồng.

Cáo trạng số 14/CT-VKSYK ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo O và Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo O và Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo O từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 25/02/2025. Giao bị cáo O cho UBND xã K giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L2 01 mô tô nhãn hiệu Honda LEAD biển kiểm soát 35K1-35660, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 031695 ngày

19/9/2019 do Công an huyện Kim Sơn cấp ghi tên chủ xe Nguyễn Thị L2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo thu lời bất chính do phạm tội mà có và đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y là 8.000.000 đồng. Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc Kim cồng lực; 01 gậy gỗ.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc. Buộc các bị cáo O và Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo O và Q đều khai ngày 13/6/2024 và ngày 16/6/2024 đã lén lút vào kho của Công ty trách nhiệm hữu hạn Mỹ Hạnh lấy và chiếm đoạt dây cáp điện là tài sản của Công ty Cổ phần Viết Thành, với số lượng và giá trị tài sản chiếm đoạt như nội dung của Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của đại diện người bị hại, người liên quan về thời gian, địa điểm, hành vi của các bị cáo và tài sản chiếm đoạt, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 13/6/2024 O và Q đã lén lút vào kho của Công ty trách nhiệm hữu hạn Mỹ Hạnh; địa chỉ tại Khu công nghiệp K, xã K dùng kim cồng lực cắt để lấy và chiếm đoạt 5,2 mét dây cáp điện là tài sản của Công ty Cổ phần V với giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.920.000 đồng. Ngày 16/6/2024 O và Q đã lén lút vào kho của Công ty trách nhiệm hữu hạn Mỹ Hạnh; địa chỉ tại Khu công nghiệp K, xã K dùng kim cồng lực cắt để lấy và chiếm đoạt 02 đoạn dây cáp điện có tổng chiều dài là 13,5 mét là tài sản của Công ty Cổ phần V với giá trị tài sản là 28.350.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo O và Q là trái pháp luật, đã xâm phạm đến tài sản của người khác; với giá trị tài sản chiếm đoạt của mỗi lần như trên, nên hành vi của các bị cáo O và Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo O và Q về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo O là người khởi xướng và rủ rê bị cáo Q tham gia nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; bị cáo Q giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo O và Q phạm tội 02 lần đây là tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về giảm nhẹ; các bị cáo O và Q đều “Tự nguyện bồi thường thiệt hại; các bị cáo tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”

theo quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, về giá trị tài sản chiếm đoạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới có đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung; bị cáo O xếp vai trò thứ nhất trong vụ án nên mức hình phạt áp dụng đối với O cao hơn mức hình phạt áp dụng đối với Q. Các bị cáo O và Q đều có 01 tình tiết tăng nặng, nhưng đều có 03 tình tiết giảm nhẹ; nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho các bị cáo tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà mỗi bị cáo được hưởng.

Xét bị cáo O phạm tội 02 lần nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng, trong đó có một lần phạm tội là do bị cáo tự thú; bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình tố tụng đã thể hiện rõ sự ăn năn hối cải; nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo O được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giáo sát, giáo dục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần Vkhông yêu cầu các bị cáo O và Q phải bồi thường thiệt hại về tài sản trong hai lần trộm cắp tài sản cho Công ty cổ phần Viết Thành; nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “02 đoạn dây cáp điện lõi đồng loại 35C x 240 mm (một đoạn dài 6,6 mét; một đoạn dài 6,9 mét đã bị bóc tách vỏ cao su màu đen bên ngoài); 02 vỏ dây điện bằng cao su và những đoạn kim loại sáng màu trắng bị cắt thành nhiều đoạn được để lại với nhau có kích thước (2,2x3) mét; 01 kìm cộng lực; 01 gậy gỗ màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD biển kiểm soát 35K1-35660; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy ghi tên chủ xe Nguyễn Thị L2”. Ngoài ra các bị cáo O và Q còn nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y số tiền thu lời bất chính do bán tài sản phạm tội vào ngày 13/6/2024 mà có mỗi bị cáo là 4.000.000 đồng, tổng là 8.000.000 đồng.

- 02 đoạn dây cáp điện; 02 vỏ dây điện bằng cao su và những đoạn kim loại sáng màu trắng là tài sản của Công ty cổ phần Viết Thành; Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty cổ phần Viết Thành.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD biển kiểm soát 35K1-35660 và giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy ghi tên chủ xe Nguyễn Thị L2 là tài sản của chị L2 (chị L2 là vợ O). Chị L2 không biết O lấy xe mô tô của chị L2 rồi cùng với Q đi trộm cắp tài sản. Nên trả lại chiếc mô tô và đăng ký xe mô tô cho chị L2.

- Về số tiền 8.000.000 đồng các bị cáo O và Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y (trong đó của O là 4.000.000 đồng, của Q là 4.000.000 đồng) để trả lại cho người bị hại; nhưng do đại diện của người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại; nên số tiền trên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc Kim là phương tiện phạm tội, 01 gậy gỗ không còn giá trị; nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Trong vụ án này chị L1 có đi cùng với O và Q để mang xe mô tô về và đón O và Q, nhưng chị L1 không biết O và Q đi trộm cắp tài sản; anh L3 là người đã mua tài sản của O và Q, nhưng anh L3 không biết tài sản do phạm tội mà có. Nên hành vi của chị L1 và anh L3 không có dấu hiệu tội phạm.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo O và Q đều bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn O, Trương Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Văn O 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 25/02/2025.

Giao bị cáo Lê Văn O cho UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo O có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo O thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo O cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trương Văn Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

5. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị L2 01 mô tô nhãn hiệu Honda LEAD biển kiểm soát 35K1-35660 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 031695 ngày 19/9/2019 do Công an huyện Kim Sơn cấp ghi tên chủ xe Nguyễn Thị L2. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc Kim còng lực; 01 gậy gỗ. Vật chứng có đặc điểm tình

trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo thu lời bất chính do bán tài sản phạm tội mà có và các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y đối với bị cáo Lê Văn O là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0001302 ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y và đối với bị cáo Trương Văn Q là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0001303 ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Văn O, Trương Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người liên quan là chị L1 và chị L2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người liên quan là anh L3 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan
- Chi cục THA
- Công an huyện Y
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực